

QUYẾT ĐỊNH

C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 18/3/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank); Trụ sở chính: Số 89 LH, quận ĐĐ, thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Người uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Trần Minh T

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phùng Xuân V, sinh năm 1981

2.2. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983

Cùng cư trú tại: Số 74, tổ 4, TD TB, thị trấn XM, huyện CM, HN

2.3. Ông Trần Trọng C, sinh năm 1978

2.4. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã ĐS, huyện CM, HN

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông C, bà N là ông Phùng Xuân

V.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L có vay nợ ngân hàng TMCP VNTV:

Hợp đồng tín dụng số: LN1910231798794 ngày 30/10/2019 và **Phụ lục hợp đồng/PLHD ngày 06/05/2020**. Số tiền ngân hàng giải ngân cho ông V bà L là: 2.950.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng)

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông V, bà L đã trả VP Bank số tiền 626.714.224 trong đó gốc là 260.811.309 đồng, trả lãi là: 365.902.915 đồng. Sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông V, bà L chưa trả hết nợ ngân hàng

Ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả ngân hàng VP Bank số tiền tính đến ngày 26/5/2022 là 3.341.169.588 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.689.188.691 đồng, nợ lãi trong hạn là 213.616.944 đồng, nợ lãi quá hạn là 438.363.953 đồng.

Ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

1.2. Trần Trọng C, bà Đỗ Thị N có vay nợ ngân hàng TMCP VNTV:

- Hợp đồng tín dụng số: LN1911091851222 ngày 13/11/2019 và **Phụ lục hợp đồng/PLHD ngày 06/05/2020**. Số tiền ngân hàng giải ngân: 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/12/2019 phát hành ngày 26/12/2019. Hạn mức đề nghị là 50.000.000

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông C, bà N đã trả VP Bank số tiền là: 74.248.351 đồng, trả lãi là: 102.382.905 đồng. Tổng là 176.631.256 đồng. Sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông C, bà N chưa trả hết nợ ngân hàng.

Ông Trần Trọng C, bà Đỗ Thị N xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả ngân hàng VP Bank số tiền tính đến ngày 26/5/2022 của Hợp đồng tín dụng số LN1911091851222 ngày 13/11/2019 là 1.234.364.530 đồng. Trong đó nợ gốc là 975.751.649 đồng, nợ lãi trong hạn là 54.270.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 204.342.433 đồng. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số 150P 0440310 ký ngày 12/12/2019 phát hành ngày 26/12/2019 là 99.595.199 đồng. Trong đó nợ gốc là 49.584.136 đồng, nợ lãi quá hạn là 50.011.063 đồng.

Ông Trần Trọng C, bà Đỗ Thị N tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền

nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 27/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày Quyết định C nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu Ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N, Ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng là.

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 20-2018, diện tích 700m² tại địa chỉ: Khu TB, thị trấn XM, huyện CM, HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 603537, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS – CM 06742 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố HN cấp ngày 29/12/2018 đứng tên ông Phùng Xuân V và bà Đỗ Thị L (cùng sử dụng chung với ông Trần Trọng C và vợ là bà Đỗ Thị N). Hợp đồng thế chấp tài sản số 4418/2019 được ký ngày 30/10/2019 giữa VP Bank và ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L, ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N tại văn phòng C chứng NK, thành phố HN. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện CM, HN

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 20-2018, diện tích 700m² tại địa chỉ: Khu TB, thị trấn XM, huyện CM, HN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG 603617, số vào sổ cấp GCN: CS – CM 06741 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố HN cấp ngày 29/12/2018 đứng tên ông Trần Trọng C và vợ là bà Đỗ Thị N (cùng sử dụng chung với ông Phùng Xuân V và bà Đỗ Thị L. Hợp đồng thế chấp tài sản số 4632/2019 được ký ngày 13/11/2019 giữa VP Bank và ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L, ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N tại văn phòng C chứng NK, thành phố HN. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện CM, HN.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông Phùng Xuân V, bà Đỗ Thị L, ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV

3. Về án phí: Ông Phùng Xuân V, Bà Đỗ Thị L, Ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành là:

Ông Phùng Xuân V, Bà Đỗ Thị L tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 49.411.700 đồng.

Ông Trần Trọng C, Bà Đỗ Thị N tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 26.009.000 đồng

Hoàn trả **Ngân hàng TMCP VNTV** số tiền 50.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, HN. (theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075749 ngày 17/3/2022).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM ;
- Chi cục THADS H.CM;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Dũng